

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Y
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HSST
Ngày 23 - 8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thành.
2. Ông Phan Tiến Thạch.

Thư ký phiên toà: Bà Tô Kim Hiên -Thư ký,Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/HSST ngày 17/7/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 09/8/2018 đối với các bị cáo :

1. Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 22 tháng 01 năm 1975 tại Yên Bái.

ĐKNKTT và chỗ ở Tổ 20, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 6/12.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M.

Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1979.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 09/3/2018 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có

2. Đinh Hồng P- Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 17 tháng 6 năm 1983 tại Yên Bái.

ĐKNKTT và chỗ ở Tổ 40, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 9/12.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Đinh Trọng P và bà Nguyễn Thị P.

Vợ: Nguyễn Thị B (Đã ly hôn).

Con: Có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/4/2018 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ 23, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Đào C, sinh năm 1975.

Trú tại: Tổ 40, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Nguyễn Thanh S, sinh năm 1967.

Trú tại: Tổ 37, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Hà Thị Tụ, sinh năm 1950.

Trú tại: Tổ 20, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người chứng kiến:

Hoàng Văn N, sinh năm 1950.

Trú tại: Tổ 34, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Nguyễn Khánh H, sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ 37, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, T đã mua Hêrôin mục đích về sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 04/3/2018 Nguyễn Văn T đi đến khu vực C, huyện V, tỉnh Yên Bái mua 01 gói ma túy loại Hêrôin với giá 2.000.000 đồng, của một người không biết tên, tuổi và địa chỉ, T mang Hêrôin về Yên Bái chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. T sử dụng cho bản thân hết một phần ma túy và bán cho Nguyễn Văn T1 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy loại Hêrôin cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 05/3/2018 Nguyễn Văn T1 gọi điện vào số máy thuê bao 091239 905 274 của Nguyễn Văn T hỏi mua 01 gói ma túy loại Hêrôin. T đồng ý và hẹn T1 đến khu vực cầu cây si thuộc tổ 67, phường Y, thành phố Y. Tại đây, T bán cho T1 01 gói ma túy loại Hêrôin với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), T1 trả cho T 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và nợ lại 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), T1 cầm số ma túy mua được về nhà sử dụng hết một nửa, số còn lại T1 cho vào trong ví.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, Nguyễn Văn T1 gọi điện vào số máy thuê bao 091239 905 274 của Nguyễn Văn T hỏi mua 01 gói ma túy loại Hêrôin. T đồng ý và hẹn T1 đến khu vực đèn tín hiệu giao thông km 4, thuộc tổ 48, phường M, thành phố Y. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T từ nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRB LADE mang BKS21B1 – 608.67 đến nơi hẹn khi gặp nhau T nói với T1 cùng đi đến nhà Nguyễn Thanh S, trú tại tổ 37, phường Y, thành phố Y, T và T1 cùng đến nhà S. Tại nhà S, T1 đưa cho T 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để mua một gói ma túy của T với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), còn 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), T1 trả nợ cho T, tiền T1 nợ mua ma túy ngày 05/3/2018. T đồng ý cầm tiền và đưa cho T1 01 gói Hêrôin được gói bằng túi nilon màu trắng

Lúc này tại nhà Nguyễn Thanh S có Đinh Hồng P và Đào C. T đưa cho P số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), và bảo P đi mua ma túy tổng hợp dạng đá về sử dụng, T ra khỏi nhà S để đi lấy cóóng về sử dụng ma túy. T1, S, C lấy số ma túy của T1 mua được của T ra cùng nhau sử dụng, sau đó S đi khỏi nhà mình, còn P đi ra khu vực thuộc tổ 1A, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamin với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy, P mang về nhà S, đưa gói ma túy cho T, T cầm và chia gói ma túy ra làm hai phần, một phần cho vào cóóng để cùng nhau sử dụng, số còn lại T cất vào trong ví của mình. Khi chưa kịp sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng, P và C lợi dụng sơ hở bỏ chạy được ra ngoài.

Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 ví da màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ trong có chứa 0,07gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong có chứa 0,015gam ma túy loại Hêrôin; 01 đôi tất màu đen Nguyễn Văn T đang đeo trong tất chân trái có 02 túi nilon màu trắng một cạnh có khóa bấm bằng nhựa, phía trên có viền màu đỏ, bên trong có chứa nhiều đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu trong có chứa 1,8gam ma túy loại Hêrôin; 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại vỏ màu xanh viền đen có chữ Itel có lắp số thuê bao 01239 905 274 và 01 điện thoại di động vỏ màu vàng mặt trước có chữ VETU có lắp số thuê bao 01259 577 830; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRB LADE mang BKS 21B1 – 608.67 và số tiền 13.996.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Thu giữ của Nguyễn Văn T1: 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa 0,01gam ma túy loại Hêrôin; 01 điện thoại vỏ màu xanh có chữ LANDROVER có lắp số thuê bao 0962 334 866.

Thu giữ tại nhà ở gian giữa trong nhà Nguyễn Thanh S: 01 bình thủy tinh để có chữ HALOWEEN phía trên có gắn ống hút bằng nhựa dài khoảng 90cm và 01 coong thủy tinh bên trong phần phễu tròn có chứa 0,15gam ma túy loại Methamphetamine, phía dưới đầu coong có gắn đoạn ống nhựa màu trắng 05 bật lửa ga màu xanh; 01 cân điện tử màu đen; 05 mảnh giấy màu trắng.

Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T thu giữ: 01 hộp bìa các tông màu trắng không có nắp, bên trong có 01 coong thủy tinh màu trắng; 01 dao dọc giấy; 01 túi nilon bên trong có 15 ống hút màu trắng; 01 túi nilon bên trong có 20 túi nilon có khóa kẹp.

Thu giữ của Đinh Hồng P: 01 chiếc điện thoại NOKIA X 1 có lắp 02 số thuê bao 0968 119 514 và 01297 202 830.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, thừa nhận đã 02 lần bán 02 gói ma túy loại Hêrôin cho Nguyễn Văn T1 vào các ngày 05/3/2018 và ngày 08/3/2018 được hưởng lợi 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) ngoài ra T còn tàng trữ trái phép 1,815 gam ma túy loại Hêrôin và 0,22 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo Đinh Hồng P thành khẩn khai báo, thừa nhận đã nhận 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T đi mua 0,22gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng chung với T thì bị Cơ quan Công an thành phố Yên Bái bắt giữ. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS-TP ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Hồng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Bị cáo Đinh Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r; s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **05 (năm)** năm đến **06 (sáu)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.*

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Hồng P từ **01 (một)** năm đến **02 (hai)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đinh Hồng P đều nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 05/3/2018 và ngày 08/3/2018, tại khu vực tổ 37 và khu vực tổ 67, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Văn T đã 02 lần bán trái phép 02 gói ma túy loại Hêrôin cho Nguyễn Văn T1 được hưởng lợi 700.000 đồng (bảy trăm

nghìn đồng). Ngoài ra T còn tàng trữ trái phép 1,815 gam ma túy loại Hêrôin và 0,22 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 08/3/2018 Đinh Hồng P đã có hành vi nhận 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T đi mua 0,22 gam ma túy loại Methamphetamin để sử dụng chung với T. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đinh Hồng P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Hồng P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh, trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Hồng P đều là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bất chính cho bản thân và để bán kiếm lời bị cáo đã cố ý thực hiện. Bị cáo Đinh Hồng P ngày 22/12/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Hà Nội xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” (Bản án số 328/2008/HSPT), đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, giáo dục bản thân, tiếp tục cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích sử dụng. Bản thân các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Hồng P đều hiểu rõ tác hại của ma túy, song do sống buông thả, nên các bị cáo sa vào con đường nghiện chất ma túy. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, thì mới có thể giáo dục, cải tạo, các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết:

Bị cáo Nguyễn Văn T, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội trước đó của bản thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự. Bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho bị cáo được hưởng quy định tại khoản Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Bị cáo Đinh Hồng P thành khẩn khai báo, bố để bị cáo là người có công với nước đã được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T1 là đối tượng mua Hêrôin của T mục đích sử dụng cho bản thân. Xác định hành vi của T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Y ra quyết định xử lý hành chính đối với T1 là phù hợp.

Nguyễn Văn T khai nhận mua ma túy loại Hêrôin của một người đàn ông nhưng không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể ở khu vực C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án.

Đinh Hồng P khai nhận ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông nhưng không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể thuộc phường H, thành phố, tỉnh Yên Bái. Nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án.

Đối với Đào C là người có mặt tại nhà Nguyễn Thanh S vào ngày 08/3/2018 cùng tham gia sử dụng ma túy với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn S, Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã triệu tập nhiều lần nhưng C không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Thanh S là chủ nhà có mặt tại nhà khi T, T1 trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, cùng sử dụng ma túy với T1 và C tại nhà S vào ngày 08/3/2018, S biết rõ và đồng ý để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình. Công an thành phố Yên Bái đã triệu tập nhiều lần nhưng S không có mặt tại địa phương nên Công an thành phố Y cho rằng không có cơ sở điều tra rõ và xử lý trong vụ án là chưa phù hợp.

Với các tình tiết chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ khởi tố để xử lý đối với Nguyễn Thanh S, sinh năm 1967, trú tại tổ 37, phường Y, thành phố Y. Cần kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, Công an thành phố Y khởi tố Nguyễn Thanh S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự tiếp tục thực hiện đúng các hoạt động tố tụng để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,07gam ma túy loại Methamphetamine; 0,015gam ma túy loại Hêrôin thu giữ của Nguyễn Văn T; 0,15gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong coóng thủy tinh tại nhà Nguyễn Thanh S; 0,01gam ma túy loại Hêrôin thu giữ của Nguyễn Văn T1. Cơ quan giám định không hoàn lại đối tượng giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 1,8gam ma túy loại Hêrôin thu giữ trong tất trái của Nguyễn Văn T, Cơ quan giám định đã trích 0,15gam giám định còn lại 1,65gam Hêrôin được niêm P trong

một P bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 tại tổ 37, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái ngày 08/3/2018 (sau khi lấy mẫu giám định) có tên chữ ký và bốn dấu hình tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an, tỉnh Yên Bái cần tịch thu tiêu hủy.

- 07 vỏ P bì niêm P nilon và giấy gói; 01 đôi tất và 01 đôi giày thể thao màu trắng đã qua sử dụng; 01 bình thủy tinh có chữ HALOWEEN phía trên có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 90cm; 02 cốc thủy tinh; 05 bát lửa màu xanh có chữ THỐNG NHẤT; 01 cân điện tử màu đen; 05 mảnh giấy bạc; 01 con dao cắt giấy; 01 hộp bìa các tông màu trắng kích thước khoảng 15x7x7cm; 01 túi nilon bên trong có 15 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 túi nilon bên trong có 20 túi nilon có khóa kẹp viền đỏ; 01 chiếc ví giả da màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu nâu là vật chứng liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Cần truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động vỏ màu xanh viền đen có chữ Itel có lắp số thuê bao 01239 905 274 thu giữ của Nguyễn Văn T có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động vỏ màu vàng mặt trước có chữ VETU có lắp số thuê bao 01259 577 830 và số tiền 4.503.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm linh ba nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Văn T là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc điện thoại NOKIA X 1 có lắp 02 số thuê bao 0968 119 514 và 01297 202 830 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đinh Hồng P không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Đinh Hồng P.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRB LADE mang BKS 21B1 – 608.67 và số tiền 9.493.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T là tài sản hợp pháp thuộc quyền sở hữu của chị Hà Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER có số thuê bao 0962 334 866 thu giữ của Nguyễn Văn T1 là tài sản hợp pháp thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đinh Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn T: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Đinh Hồng P. 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2018.

3. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, Công an thành phố Y, khởi tố Nguyễn Thanh S, sinh năm 1967, trú tại tổ 37, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự, tiếp tục thực hiện đúng các hoạt động tố tụng để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy.

- 1,65gam ma túy loại Hêrôin được niêm phong trong một phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 tại tổ 37, phường Y, thành phố Y ngày 08/3/2018 (sau khi lấy mẫu giám định) có tên chữ ký và bốn dấu hình tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an, tỉnh Yên Bái.

- 07 vỏ P bì niêm phong nilon và giấy gói; 01 đôi tất và 01 đôi giày thể thao màu trắng đã qua sử dụng; 01 bình thủy tinh có chữ HALOWEEN phía trên có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 90cm; 02 coóng thủy tinh; 05 bật lửa màu xanh có chữ THÔNG NHẤT; 01 cân điện tử màu đen; 05 mảnh giấy bạc; 01 con dao cắt giấy; 01 hộp bìa các tông màu trắng kích thước khoảng 15x7x7cm; 01 túi nilon bên trong có 15 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 túi nilon bên trong có 20 túi nilon có khóa kẹp viền đỏ; 01 chiếc ví giả da màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu nâu

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu xanh viền đen có chữ Itel có lắp số thuê bao 01239 905 274.

Truy thu: Của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động vỏ màu vàng mặt trước có chữ VETU có lắp số thuê bao 01259 577 830 và số tiền 4.503.000 đồng (Bốn triệu

năm trăm linh ba nghìn đồng) được niêm P bì có ghi “ Tiền thu giữ của Nguyễn Văn Thái khi bắt quả tang ngày 8/3/2018) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án .

Trả lại cho bị cáo Đinh Hồng P:01 chiếc điện thoại NOKIA X 1 có lắp 02 số thuê bao 0968 119 514 và 01297 202 830.

5. Về án phí:Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án” Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Hồng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Hồng P, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND thành phố Y;
- Chi cục THADS thành phố Y.
- Trại giam; Công an thành phố Y
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến